

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      BỘ QUỐC PHÒNG  
HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ**

**NGUYỄN XUÂN MINH**

**Nâng cao chất lượng huấn luyện thực hành  
trong đào tạo cán bộ Chỉ huy tham mưu  
kỹ thuật**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUÂN SỰ**

**HÀ NỘI - 2013**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hệ thống giáo dục của Quân đội được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, mà trực tiếp là Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng. Hệ thống giáo dục trong các nhà trường Quân đội đã được tổ chức và quản lý chặt chẽ, công tác đào tạo trong các nhà trường quân sự luôn được chú trọng, không ngừng đổi mới, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước, đổi mới giáo dục và sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân theo hướng “*cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại*”. Đặc biệt là sự đổi mới về chủ trương đường lối, việc xây dựng mục tiêu, mô hình, chương trình giáo dục đào tạo. Hệ thống nhà trường trong Quân đội đã đào tạo bồi dưỡng được một số lớn cán bộ, nhân viên kỹ thuật các loại, đáp ứng được một phần quan trọng yêu cầu về số lượng và từng bước được nâng cao về chất lượng. Tuy nhiên, về chất lượng còn nhiều mặt chưa được như mong muốn, đặc biệt về khả năng thực hành của số cán bộ này, khi về đơn vị họ còn lúng túng... Có nhiều nguyên nhân, trong đó có vấn đề huấn luyện thực hành (HLTH) trong quá trình đào tạo. Các nhà trường, cơ sở đào tạo đã cố gắng khắc phục, nhưng còn nhiều bất cập, bởi vì HLTH đòi hỏi phải có đội ngũ giảng viên, nhân viên kỹ thuật giỏi và đặc biệt là phải có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại. Đó là những thứ quý hiếm, đắt tiền, các cơ sở này chưa thể có ngay... Để nâng cao chất lượng HLTH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ chỉ huy tham mưu kỹ thuật (CHTMKT) trong bối cảnh như đã nêu là rất cấp thiết trong tình hình hiện nay.

Cũng đã có các công trình nghiên cứu về công tác đào tạo nói chung và một số công trình nghiên cứu về HLTH nói riêng, nhưng chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về nâng cao chất lượng HLTH cho loại hình đào tạo cán bộ CHTMKT. Vì vậy, nghiên cứu “*Nâng cao chất lượng huấn luyện thực hành trong đào tạo cán bộ chỉ huy tham mưu kỹ thuật*” là vấn đề cấp

thiết và không trùng với các công trình đã công bố trước đây.

## **2. Mục tiêu của luận án**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về đào tạo cán bộ CHTMKT, đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng HLTH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ CHTMKT.

## **3. Đối tượng nghiên cứu của đề tài**

Công tác huấn luyện thực hành trong đào tạo cán bộ CHTMKT cấp CT-CD cho quân đội trong tình hình mới.

## **4. Phạm vi nghiên cứu**

Nâng cao chất lượng HLTH trong đào tạo cán bộ CHTMKT liên quan đến nhiều vấn đề, luận án tập trung chủ yếu vào vấn đề giảng viên tham gia quá trình HLTH, nội dung HLTH trong chương trình đào tạo, phương pháp HLTH, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ HLTH trong đào tạo cán bộ CHTMKT (dài hạn) và đào tạo cao học Chi huy, quản lý kỹ thuật tại Học viện KTQS và một số cơ sở khác có đào tạo loại hình tương tự.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, đường lối quân sự của Đảng, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, vận dụng các phương pháp: lịch sử, lô gích, hệ thống cấu trúc, toán học và phương pháp chuyên gia.

## **6. Đóng góp mới của luận án**

Trên cơ sở làm rõ yêu cầu chất lượng cán bộ CHTMKT trong bối cảnh ngày nay và chất lượng HLTH trong đào tạo đội ngũ cán bộ này, đề xuất một số giải pháp cơ bản có thể áp dụng vào thực tiễn HLTH. Trọng tâm của những đóng góp mới đó là, Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng nâng cao năng lực thực hành cho cán bộ CHTMKT; Nâng cao chất lượng toàn diện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên HLTH; Lựa chọn phương pháp dạy - học thích hợp với nội dung chương trình trong đào tạo cán bộ CHTMKT; Đổi mới phương pháp bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ huấn luyện thực hành; Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong HLTH.

Những đóng góp mới này là một trong những yếu tố thiết thực nâng cao chất lượng toàn diện cho đội ngũ cán bộ CHTMKT.

## **7. Kết cấu của luận án**

Gồm: Mở đầu, 4 chương, kết luận, kiến nghị và các phụ lục.

### **Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu**

Để hiểu rõ hơn về đề tài luận án, chương 1 trình bày tổng quan một số vấn đề có liên quan, qua đó rút ra những nội dung cần giải quyết.

### **Chương 2: Cơ sở khoa học nâng cao chất lượng HLTH trong đào tạo cán bộ CHTMKT**

Luận án nghiên cứu và quán triệt một số quan điểm của Đảng, Nhà nước và của Quân đội có liên quan đến đào tạo cán bộ CHTMKT; làm rõ những yếu tố chi phối đến chất lượng HLTH trong đào tạo cán bộ CHTMKT và thực trạng HLTH hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp trong chương 3 nhằm nâng cao chất lượng HLTH trong đào tạo cán bộ CHTMKT.

### **Chương 3: Một số giải pháp nâng cao chất lượng huấn luyện thực hành trong đào tạo cán bộ CHTMKT**

Trên cơ sở khoa học đã trình bày ở chương 2, luận án đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng HLTH trong đào tạo cán bộ CHTMKT, đó là: Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng nâng cao năng lực thực hành cho cán bộ CHTMKT; Nâng cao chất lượng toàn diện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên HLTH; Lựa chọn phương pháp dạy - học thích hợp với nội dung chương trình trong đào tạo cán bộ CHTMKT; Đổi mới phương pháp bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ huấn luyện thực hành; Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong HLTH.

### **Chương 4: Kiểm tra kết quả nghiên cứu và bàn luận**

Luận án sử dụng phương pháp chuyên gia nhằm thẩm định cơ sở khoa học, tính hợp lý của những nội dung chính đề xuất trong luận án; đồng thời vận dụng một phần kết quả nghiên cứu để triển khai thực hiện xây dựng phần mềm mô phỏng 3D phục vụ cho HLTH trong đào tạo cán bộ CHTMKT.

## Chương 1

### TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Để hiểu rõ hơn về đề tài luận án, chương 1 trình bày tổng quan một số vấn đề có liên quan, qua đó rút ra những nội dung cần giải quyết, bao gồm:

#### 1.1. CÁN BỘ CHỈ HUY THAM MƯU KỸ THUẬT

##### 1.1.1. Khái quát chung về cán bộ kỹ thuật quân sự

Cán bộ kỹ thuật quân sự là một bộ phận cán bộ trong thành phần của cán bộ quân đội được giao các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật – vật tư kỹ thuật trong công tác bảo đảm kỹ thuật quân sự hoặc nghiên cứu giảng dạy, sản xuất trong ngành kỹ thuật quân sự.

Theo chuyên ngành kỹ thuật quân sự có cán bộ: Quân khí, Xe máy, Tăng - Thiết giáp, Thông tin, Tên lửa, Pháo binh, Công binh, Hải quân, Không quân, Phòng không, Tác chiến điện tử... Trong tương lai, có thể còn có thêm một số chuyên ngành kỹ thuật công nghệ cao... [13], [20], [39].

Theo lĩnh vực công tác, có:

*Cán bộ chỉ huy tham mưu kỹ thuật*, cán bộ làm công tác chỉ huy, quản lý, chỉ đạo các hoạt động công tác kỹ thuật từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên đối với các chức danh như Điều lệ công tác kỹ thuật Quân đội nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) đã quy định;

*Cán bộ nghiên cứu khoa học kỹ thuật quân sự*: cán bộ kỹ thuật làm công tác nghiên cứu, quản lý ở các trung tâm, viện nghiên cứu;

*Cán bộ giảng dạy khoa học kỹ thuật quân sự*, cán bộ kỹ thuật làm công tác giảng dạy và quản lý đào tạo tại các học viện, nhà trường đào tạo cán bộ kỹ thuật và các học viện, nhà trường khác...;

*Cán bộ làm công tác khai thác và sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật*, cán bộ kỹ thuật làm công tác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa, niêm cất, sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật, vật tư kỹ thuật ở các nhà máy, các xưởng, các cơ sở đo lường và chất lượng; các kho, các trạm bảo dưỡng, sửa chữa; cán

bộ kỹ thuật cấp tiểu đoàn, đại đội, trung đội; trợ lý kỹ thuật cấp sư đoàn, trung đoàn và tương đương...

Theo định nghĩa trên:

- Cán bộ CHTMKT, một bộ phận cán bộ kỹ thuật, là những người trực tiếp chỉ huy, làm công tác tham mưu - kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác kỹ thuật trong các phân đội, cơ sở và cơ quan kỹ thuật các cấp;

- Theo cấp, có: cán bộ CHTMKT cấp chiến thuật, chiến dịch, chiến lược;

- Theo trình độ học vấn, có: cán bộ CHTMKT có trình độ đại học, sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) về kỹ thuật, tổ chức chỉ huy kỹ thuật và dưới đại học (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng kỹ thuật);

- Theo chức vụ, có: trợ lý kỹ thuật, chủ nhiệm kỹ thuật các cấp, chỉ huy các cơ sở BDKT, trưởng các chuyên ngành kỹ thuật trong cơ quan kỹ thuật các cấp;

- Theo ngành kỹ thuật, có: cán bộ CHTMKT ngành quân khí, xe máy, thông tin, công binh... theo quy định trong Điều lệ Công tác kỹ thuật QĐNDVN.

### **1.1.2. Vị trí, vai trò của cán bộ CHTMKT**

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, quan tâm đến hai vấn đề: vị trí và vai trò của các nhóm cán bộ CHTMKT ở các cơ quan kỹ thuật và cơ sở kỹ thuật.

#### *Các vị trí chức danh cán bộ CHTMKT ở CQKT các cấp*

Xuất phát từ thực tế tổ chức biên chế ngành kỹ thuật, căn cứ vào Điều lệ công tác kỹ thuật QĐNDVN, cán bộ CHTMKT ở CQKT các cấp được bố trí vào các vị trí chỉ huy hoặc làm tham mưu kỹ thuật, như Chủ nhiệm kỹ thuật, trưởng các chuyên ngành, thủ trưởng các cơ quan, cơ sở kỹ thuật, trợ lý cơ quan kỹ thuật các cấp...

Vai trò của cán bộ chỉ huy tham mưu ở cơ quan kỹ thuật các cấp được quy định trong Điều lệ Quản lý bộ đội [15] và Điều lệ Công tác kỹ thuật QĐNDVN [14].

#### *Các vị trí nhóm cán bộ CHTMKT ở CSKT các cấp*

Theo tổ chức, biên chế cơ sở kỹ thuật trong QĐNDVN hiện nay, cán bộ CHTM ở CSKT các cấp được bố trí theo chức danh.

Vai trò của nhóm cán bộ này được quy định trong Điều lệ Quản lý bộ đội [15] và Điều lệ Công tác kỹ thuật QĐNDVN [14].

*Cán bộ chỉ huy các phân đội kỹ thuật*

Ngoài các chức danh chỉ huy cơ quan, cơ sở kỹ thuật như đã đề cập, trong thực tế cán bộ kỹ thuật ở một chuyên ngành kỹ thuật còn được bố trí chỉ huy các phân đội binh chủng như: tiểu đoàn trưởng, các dTT, dCB, dHH, dT-TG, dRD, dTL, dPCX, dPB, dKT/fKQ... Số lượng cán bộ chỉ huy các phân đội kỹ thuật không nhiều, song cũng cần chú ý trong quá trình đào tạo cán bộ CHTMKT.

Vai trò của cán bộ chỉ huy các CSKT, phân đội kỹ thuật thực hiện các nhiệm vụ như đã quy định trong Điều lệ Quản lý bộ đội [15] và Điều lệ Công tác kỹ thuật QĐNDVN [14].

Theo quy định Điều lệ Công tác kỹ thuật QĐNDVN và các điều lệ Công tác kỹ thuật chuyên ngành, cũng như từ thực tế công tác kỹ thuật có thể nhận thấy cán bộ CHTMKT:

- Là người làm tham mưu cho người chỉ huy về CTKT do mình phụ trách;
- Là người chỉ huy các cơ quan, cơ sở kỹ thuật thuộc quyền;
- Là người chỉ đạo và tổ chức thực hiện nội dung CTKT.

Công tác kỹ thuật là một mặt của công tác quân sự, đồng thời cũng là nhiệm vụ bảo đảm quan trọng trong xây dựng lực lượng vũ trang, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Đội ngũ cán bộ nhân viên kỹ thuật là nhân tố không thể thiếu trong hoạt động CTKT, trong đó cán bộ CHTMKT chiếm phần lớn trong đội ngũ cán bộ nhân viên kỹ thuật. Do đó, đào tạo đội ngũ cán bộ CHTMKT có trình độ chuyên môn giỏi, bản lĩnh chỉ huy, khả năng thực hành tốt là vấn đề cấp thiết hiện nay. Trong hoạt động của mình cán bộ CHTMKT phải có khả năng nắm bắt ý định, quyết tâm của người chỉ huy, tham mưu cho người chỉ huy công tác chỉ huy kỹ thuật ở đơn vị; hiệp đồng với các cơ quan kỹ thuật cấp trên, cấp dưới, với lực lượng kỹ thuật địa phương và cán bộ CHTMKT còn phải có tác phong của một sĩ quan chỉ huy, có như vậy mới bảo đảm cho công tác CHTMKT hoạt động đồng bộ với công tác tham mưu tác chiến, chính trị, hậu cần.

### 1.1.3. Một số yêu cầu đối với cán bộ CHTMKT

Cán bộ CHTMKT có thể công tác ở một đơn vị binh chủng hợp thành (BCHT), quân chủng, binh chủng hay ở tổng cục. Qua nghiên cứu các vị trí và vai trò của cán bộ CHTMKT các cấp và đặc điểm tiến hành CTKT ở các đơn vị, có thể rút ra một số yêu cầu đối với cán bộ CHTMKT như sau:

- Nếu công tác ở các đơn vị BCHT phải nắm được nghệ thuật tác chiến, công tác tham mưu kỹ thuật tác chiến BCHT, để thực hiện đúng ý định của người chỉ huy đơn vị.

- Nếu công tác ở các đơn vị quân, binh chủng phải hiểu được nghệ thuật tác chiến, công tác tham mưu kỹ thuật tác chiến của quân chủng, binh chủng, để thực hiện đúng ý định của người chỉ huy đơn vị.

Thực tế hiện nay, khi đào tạo ở bậc đại học, người học chỉ được trang bị kiến thức quân sự chuyên ngành đủ để thực hiện tốt chức trách trợ lý kỹ thuật ở cấp phân đội. Vì vậy, khi phát triển lên cương vị cao hơn (chủ nhiệm kỹ thuật các cấp) cần phải bồi dưỡng kiến thức quân sự chuyên ngành ở mức cao hơn, ít nhất cũng tương ứng với cương vị phải đảm nhiệm tiếp theo.

- Xét về chuyên ngành kỹ thuật, cán bộ CHTMKT có thể hoạt động ở một trong hai khu vực chủ yếu:

- \* Chủ trì hoặc tham gia chỉ huy, quản lý một chuyên ngành kỹ thuật nào đó. Ví dụ: chủ nhiệm (trưởng) chuyên ngành, trợ lý chuyên ngành, chỉ huy cơ sở bảo đảm kỹ thuật (BĐKT), phân đội kỹ thuật chuyên ngành (quân khí, xe máy, thông tin, công binh, radar, tên lửa...).

Trong mỗi chuyên ngành, cán bộ CHTMKT phải có hiểu biết sâu sắc về khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật để vừa chỉ huy cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nội dung CTKT, vừa là chuyên gia kỹ thuật trong xử lý các tình huống kỹ thuật xảy ra trong thực tế. Vì vậy, chuyên ngành kỹ thuật mà cán bộ CHTMKT hoạt động chính thường gắn với chuyên ngành mà họ được đào tạo ở bậc đại học.

- \* Chủ trì hoặc tham gia chỉ huy, quản lý tổng hợp nhiều ngành. Ví dụ: chủ nhiệm kỹ thuật, cơ sở BĐKT tổng hợp, hoặc trưởng phòng (trợ lý) Tham mưu kế hoạch, huấn luyện kỹ thuật... Trong trường hợp này, cán bộ CHTMKT phải hiểu biết về trang bị và CTKT các chuyên ngành mà mình



phụ trách. Để hoạt động tốt trong lĩnh vực này cán bộ CHTMKT cần phải được trang bị thêm kiến thức chuyên môn ngoài chuyên ngành được đào tạo ở bậc đại học.

Khả năng thực hành của người cán bộ CHTMKT là mức độ hoàn thành các công việc cụ thể theo chức trách của mình. Đó là chỉ huy, quản lý đơn vị, tổ chức điều hành các hoạt động kỹ thuật theo mệnh lệnh, kế hoạch của người chỉ huy hoặc cơ quan kỹ thuật cấp trên. Đó là thu thập xử lý thông tin về tình hình kỹ thuật của đơn vị, tham mưu cho chỉ huy đơn vị tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện CTKT. Như vậy, khả năng thực hành CHTMKT phụ thuộc vào những năng lực cụ thể về chỉ huy, tổ chức quản lý, điều hành và vận dụng năng lực chuyên môn kỹ thuật trong các nhiệm vụ cụ thể.

Năng lực chỉ huy tham mưu là năng lực lãnh đạo và quản lý của cá nhân đối với một tập thể. Để có năng lực lãnh đạo, quản lý, cá nhân phải có kiến thức tương đối tổng hợp về tâm lý, xã hội; hiểu biết các quy luật trong hành vi cá nhân, các quy luật trong hoạt động quản lý nguồn nhân lực, các đặc tính hoạt động chỉ huy, tham mưu...

Trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ của cán bộ CHTMKT các cấp và đặc điểm công tác của từng ngành kỹ thuật, từng đơn vị quân binh chủng như đã phân tích ở trên, việc tổ chức đào tạo phải nhằm đạt được các yêu cầu nêu ra ở mục 2.2.1.2.

Những yêu cầu thực tế đó đối với cán bộ CHTMKT các cấp là những vấn đề cơ bản, toàn diện mà quá trình đào tạo phải đưa người học hướng tới. Nó là cơ sở quan trọng để xây dựng mô hình, quy trình, chương trình, phương pháp đào tạo cán bộ CHTMKT các cấp, nhằm đạt được mục tiêu đào tạo đã xác định.

## 1.2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO CÁN BỘ CHỈ HUY THAM MƯU KỸ THUẬT

### 1.2.1. Sự hình thành quá trình đào tạo cán bộ CHTMKT

Cùng với sự phát triển của Quân đội, của vũ khí trang bị kỹ thuật, hệ thống tổ chức kỹ thuật được xây dựng, phát triển hợp lý từ cấp Bộ xuống đến các đơn vị. Sự phát triển của cơ quan, cơ sở kỹ thuật đã tạo được sức mạnh,

có đủ các điều kiện cần thiết bảo đảm trang bị, BDKT cho quân đội chiến đấu đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Để chỉ huy, điều hành, chỉ đạo hệ thống ngành kỹ thuật quân đội hoạt động và trực tiếp chỉ huy khai thác VKTBKT có hiệu quả, cần phải có đội ngũ cán bộ CHTMKT đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

Hơn sáu mươi năm qua, cùng với sự phát triển và trưởng thành của đội ngũ cán bộ quân đội nói chung, ngành kỹ thuật và đội ngũ cán bộ kỹ thuật quân sự (KTQS) được hình thành và không ngừng phát triển qua các thời kỳ lịch sử.

Tháng 9 năm 1974, Tổng cục Kỹ thuật được thành lập, ngành kỹ thuật Quân đội trở thành một hệ thống tổ chức độc lập. Đến năm 1979, trong các đơn vị quân đội bắt đầu thực hiện cấp phó về trang bị (chỉ huy kỹ thuật)... Do đó, đòi hỏi phải có ngay đội ngũ cán bộ kỹ thuật biết chỉ huy, làm tham mưu và quản lý hệ thống tổ chức đó. Xuất phát từ thực tế trên, nhu cầu đào tạo cán bộ CHTMKT càng trở nên cấp bách.

Nhưng việc đào tạo cũng như quản lý, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ CHTMKT trước đây chưa được nhìn nhận đúng tầm của nó. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ này chưa cân đối với việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác chuyên môn kỹ thuật. Chưa có quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng một cách cụ thể gắn liền với quy hoạch cán bộ chủ trì CHTMKT các cấp để đào tạo nguồn kế tiếp một cách vững chắc. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ CHTMKT hầu hết là người làm kỹ thuật chuyển sang, chưa được trang bị những kiến thức cần thiết về chỉ huy quản lý; có thể nói là chưa được đào tạo bồi dưỡng về CHTMKT chứ chưa nói đến đào tạo đúng cương vị, vì vậy đã dẫn tới tình trạng phổ biến là làm rồi mới được học, chứ không phải học rồi mới làm.

Từ những năm 1980 về trước, quân đội ta chưa có trường lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về CHTMKT. Để chuẩn bị đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan CHTMKT trong nước, từ những năm 1979, Bộ Quốc phòng (BQP) đã cử cán bộ đi đào tạo về CHTMKT ở Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu, theo các chương trình 2 năm, 6 tháng và 3 tháng. Số cán bộ được cử đi học cũng rất ít